

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày 23-11-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Xuân Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Hoàng Đức Bảo và bà Lê Thị Thúy Vân.

*Thư ký phiên tòa:* bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trần Vinh T** (tên gọi khác: B); sinh ngày 09 tháng 4 năm 2004; nơi cư trú: thôn Hậu Kiên, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Vinh T, sinh năm 1977 và bà Võ Thị V, sinh năm 1979, đều trú tại: thôn Hậu Kiên, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; nơi cư trú: số nhà 10/22 Hồ Bá Phấn, tổ dân phố 6, khu phố 3, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn Nam Phong, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh -Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn Nam Phong, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vinh T, sinh năm 2004, trú tại thôn Hậu Kiên, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy cập mạng Internet để nghiên cứu và tạo ra trang website được thiết lập trên nền tảng các “code” có sẵn tại địa chỉ website “weebly.com”. Tại

website “weeblycom”, T đăng ký tên tài khoản có tên “[tamdaso11@gmail.com](mailto:tamdaso11@gmail.com)” mật khẩu là 001213Az, sau đó đăng nhập và thiết kế ra website money-receiving-services.us.weebly.com; Website này có giao diện giả mạo website chuyên tiền nhanh quốc tế Western Union. Tại đây, T thiết kế các Form (ô trống cho phép người sử dụng nhập dữ liệu vào rồi gửi dữ liệu đó cho webserver, thường gọi là biểu mẫu nhập liệu) và đặt tên “Họ và tên người nhận”, “Số tài khoản nhận”, “Chọn ngân hàng thụ hưởng” để đánh lừa người khác nhập thông tin tài khoản ngân hàng của mình vào đây. Nếu có người nhập dữ liệu bất kỳ vào các ô trống và nhấn tiếp tục thì toàn bộ dữ liệu sẽ được thông báo về Gmail [tamdaso11@gmail.com](mailto:tamdaso11@gmail.com) của T được đăng nhập trên ứng dụng Gmail trên điện thoại di động hoặc thông báo trực tiếp trên weebly.com. T sử dụng những dữ liệu này để truy cập vào tài khoản ngân hàng của người khác để chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của họ, cụ thể từ ngày 08/12/2022 đến 16/12/2022 T đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn nói trên.

*Vụ thứ nhất:* để lừa người khác truy cập và nhập dữ liệu vào website do mình tạo ra, T đã tạo tài khoản Facebook và đặt tên “Lan Anh Nguyen”. Ngày 08/12/2022, T sử dụng tài khoản Facebook có tên “Lan Anh Nguyen” để tìm kiếm những người bán hàng Online thì thấy chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1998, trú tại thôn Nam Phong, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng tài khoản Facebook có tên “Oanh Oanh” đăng bài viết để bán mặt hàng thảo dược thiên nhiên trên mạng. T đã tương tác bằng bình luận vào bài viết của chị O. Qua trò chuyện, T giả vờ đặt mua 03 liệu trình điều trị với số tiền 250.000 đồng/01 liệu trình và đề nghị chuyển hàng đến căn hộ 403 An Hòa 5, đường Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh cho một người tên là Nguyễn Thị L, có số điện thoại 0338963864 (đây là địa chỉ do T lấy trên mạng Internet). Sau đó T đề nghị chị O gửi số tài khoản ngân hàng để T chuyển tiền thanh toán. Khi nhận được đề nghị này, Chị O liền gửi cho T tài khoản ngân hàng Vietcombank có số 0411001069760. Khi nhận được số tài khoản của chị O, T truy cập vào trang Facebook của chị O để tìm kiếm số điện thoại 0976329704. T sử dụng SIM rác có số 0775461745 gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại của chị O với nội dung giả thông báo của dịch vụ chuyển tiền nhanh quốc tế Western Union thông báo tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0411001069760, chủ tài khoản là “NGUYEN THI OANH” nhận được số tiền 32,38 USD, tương đương với số tiền 770.000 đồng và đề nghị chị O truy cập vào địa chỉ website “[www.money-receiving-service-und.weebly.com](http://www.money-receiving-service-und.weebly.com)” để làm thủ tục nhận tiền. Chị O tin tưởng và làm theo hướng dẫn của T nên T đã truy cập vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0411001069760 thì thấy tài khoản ngân hàng của chị Oanh có số dư không nhiều. Vì vậy, T sử dụng số điện thoại di động 0775461745 giả vờ là nhân viên Ngân hàng gọi điện cho chị O, thông báo tài khoản ngân hàng do chị O cung cấp không đủ điều kiện để nhận tiền và đề nghị cung cấp tài khoản ngân hàng khác. Một lúc sau, T thấy chị O đăng nhập tài khoản ngân hàng Vietinbank có số 109876041581, chủ tài khoản là TRAN VAN DONG. Khi có số tài khoản này, T đã truy cập vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109876041581. Khi truy cập vào Trường thấy tài khoản này có số dư gần 4.500.000 đồng, nên T đã chuyển đi số tiền 4.302.029 đồng đến tài khoản Ngân hàng số MB Bank số 6668825041991 (NGUYEN HOANG BO) cung cấp để tiêu thụ. Sau khi chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng này, T đã nhắn tin yêu cầu người sử dụng tài khoản Telegram có tên “RÉMY MARTIN” chuyển số tiền mà T đã chiếm đoạt đến

tài khoản ngân hàng Techcombank số 3963596886 của T. Sau khi trừ chi phí, chủ tài khoản Telegram có tên “RÉMY MARTIN chuyển số tiền còn lại 3.400.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 3963596886 của T.

*Vụ thứ 2:* tương tự hành vi như trên, ngày 16/12/2022, T sử dụng tài khoản Facebook có tên “Lan Anh Nguyen” để tìm kiếm những người bán hàng Online thì thấy chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983, trú tại khu phố 3, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh sử dụng tài khoản Facebook có tên “Nguyễn Thị Thu H” đăng bài viết để bán mặt hàng thuốc điều trị xương khớp. T đã tương tác bằng bình luận vào bài viết của chị H, qua trò chuyện thì đến ngày 10/01/2023, T giả vờ đặt mua 01 liệu trình thuốc điều trị xương khớp với số tiền 1.300.000 đồng và đề nghị chuyển thuốc đến căn hộ 403 An Hòa 5, đường Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh cho một người tên Nguyễn Thị L, số điện thoại 0338963864 và đề nghị chị H gửi số tài khoản ngân hàng để T chuyển tiền thanh toán. Chị H đã gửi cho T tài khoản ngân hàng Vietcombank số 033100385352. Khi có số tài khoản, T đã truy cập vào tài khoản của chị H thấy có số dư gần 15.000.000 đồng, nên T đã thực hiện lệnh chuyển tiền đi với số tiền là 14.689.555 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103875711673 chủ tài khoản NGUYEN CONG MANH do người sử dụng tài khoản Telegram có tên “RÉMY MARTIN” cung cấp để tiêu thụ. Sau khi chuyển tiền, T đã nhắn tin yêu cầu người sử dụng tài khoản Telegram có tên “RÉMY MARTIN” chuyển số tiền mà T đã chiếm đoạt đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 00876280150 của T. Sau khi trừ chi phí, chủ tài khoản Telegram có tên “RÉMY MARTIN chuyển số tiền còn lại đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 00876280150 của Trường là 11.800.000 đồng. Tất cả số tiền chiếm đoạt, T đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTP ngày 02/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Trần Vinh T về tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Vinh T phạm tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Vinh T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/7/2023; về trách nhiệm dân sự: do bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, nay các bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro màu trắng, số IMEI: 350283162415606, số IMEI 2: 350283162191652; tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0835225244; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo biết rõ việc sử dụng mạng máy tính, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi này nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của người khác khi họ bán hàng dưới thức online và bằng thủ đoạn gian dối, với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại để tiêu xài cá nhân. Từ ngày 08 đến ngày 16 tháng 12 năm 2022, Trần Vinh T đã hai lần có hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thông qua tài khoản Facebook “Lan Anh Nguyen” mà mình tự tạo ra để lừa mua hàng của bị hại Nguyễn Thị O, sinh năm 1998, trú tại thôn Nam Phong, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng tài khoản Facebook có tên “Oanh Oanh” và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983, trú tại khu phố 3, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh sử dụng tài khoản Facebook có tên “Nguyễn Thị Thu H”. Sau đó, bị cáo lừa các bị hại truy cập vào địa chỉ website bất hợp pháp mà mình tạo ra để nhận tiền bán hàng, khi các bị hại tin tưởng làm theo, thì bị cáo T vào các tài khoản ngân hàng của các bị hại để chiếm đoạt tiền trong tài khoản, cụ thể: bị cáo T vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 109876041581 chủ tài khoản là ông Trần Văn Đ (chồng của bà Nguyễn Thị O) để chiếm đoạt số tiền 4.302.029 đồng và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 033100385352 chủ tài khoản là bà Nguyễn Thị Thu H để chiếm đoạt số tiền 14.689.555 đồng. Tổng số tiền Trần Vinh T chiếm đoạt hai lần là 18.991.584 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Vinh T đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của bà H và ông Đ và đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù tang số bị cáo chiếm đoạt ít nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” nên bị cáo phải bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Trần Vinh T có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng không chịu khó lao động, lại muốn hưởng thụ, xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu, gây dư luận không tốt đến việc khai thác sử dụng các trang mạng xã hội trên mạng Internet đã được Nhà nước cho phép sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt một cách nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: quá trình điều

tra, truy tố và xét xử bị cáo tố thái độ thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 18.991.584 đồng. Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O: là người trực tiếp thực hiện việc trao đổi thông tin trên mạng với bị cáo T và là người cung cấp tài khoản ngân hàng Vietinbank số 109876041581 của ông Trần Văn Đ (chồng của bà Nguyễn Thị O) cho bị cáo, để bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 4.302.029 đồng nhưng trong quá trình điều tra thì bà O không biết bị cáo lừa nên bà O không có lỗi.

Đối với tài khoản tại ngân hàng MBBank số 6668825041991 của NGUYEN HOANG BO và tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103875711673 của NGUYEN CONG MANH, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của các chủ tài khoản. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Thu H và Trần Văn Đ, nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro màu trắng, số IMEI: 350283162415606, số IMEI 2: 350283162191652, bên trong gắn sim số 0835225244 của bị cáo Trần Vinh T dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy sim điện thoại vì không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Vinh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** tuyên bố bị cáo Trần Vinh T (tên gọi khác: B) phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Vinh T **24 (hai mươi tư)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/7/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro màu trắng, số IMEI: 350283162415606, số IMEI 2: 350283162191652.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0835225244.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

**3. Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Vinh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Vân**

**Hoàng Đức Bảo**

**Nguyễn Xuân Hải**